

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 2519/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công một số công trình thủy điện

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;
Xét văn bản số 563/NCKK-TMT ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Viện Nghiên cứu Cơ khí; văn bản số 2701/CV-EVN-KTDT ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công công trình thủy điện.*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng và Dầu khí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tập “Đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công” làm cơ sở để lập và phê duyệt tổng dự toán, dự toán công tác chế tạo thiết bị cơ khí thủy công được chỉ định thầu cho các nhà thầu trong nước thực hiện, áp dụng cho dự án thủy điện Sơn La và các dự án thủy điện được quy định tại văn bản số 797/CP-CN ngày 17 tháng 6 năm 2003 và số 400/CP-CN ngày 26 tháng 3 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc nghiệm thu thanh toán thực hiện theo các quy định hiện hành và các hướng dẫn điều chỉnh trong tập đơn giá.

Không áp dụng tập đơn giá này cho các dự án đã được phép áp dụng tập đơn giá số 3005/QĐ-BCN ngày 26 tháng 9 năm 2005.

Điều 2. Giao Viện nghiên cứu Cơ khí phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn, nhà thầu chế tạo theo dõi, thống kê trong quá trình áp dụng tập đơn giá, kịp thời đề xuất các sửa đổi, hiệu chỉnh khi cần thiết.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Năng lượng và Dầu khí, Viện trưởng Viện nghiên cứu Cơ khí, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Hữu Hào

ĐƠN GIÁ

CHẾ TẠO THIẾT BỊ CƠ KHÍ THỦY CÔNG MỘT SỐ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2519/QĐ-BCN ngày 24 tháng 7 năm 2007 của Bộ Công nghiệp)

Phần 1.

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

Đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công cho một số công trình thủy điện là tổng chi phí về nguyên vật liệu, nhân công, máy thi công để hoàn thành công tác chế tạo 1 tấn thiết bị thành phẩm, từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc.

Đơn giá chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công được tính toán, xây dựng trên cơ sở các quy trình, quy phạm kỹ thuật về thiết kế, thi công, gia công; tình hình tổ chức lao động, trang thiết bị của các đơn vị và tính đặc thù của ngành thủy lợi, thủy điện và ngành cơ khí trong nước trong công tác chế tạo thiết bị cơ khí.

1. Nội dung và kết cấu đơn giá chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công:

1.1. Nội dung đơn giá:

Đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công bao gồm các nội dung sau:

a. Chi phí vật liệu:

Giá vật liệu trong đơn giá tính theo thông báo giá vật liệu xây dựng do UBND thành phố Hà Nội ban hành tháng 10/2006.

Đối với một số vật liệu đặc biệt như: thép không gỉ chịu lực 20X13, SUS 420J, thép không gỉ SUS 304, thép hợp kim 09Г2С, thép hợp kim đặc biệt 40XH dùng để làm các chi tiết chịu tải trọng lớn, các vật liệu điện, điều khiển ... không có trong thông báo giá trên thì lấy theo báo giá thị trường hoặc hợp đồng hợp pháp hợp lệ của các nhà thầu.

Giá vật liệu trong đơn giá được tính lại nơi chế tạo thiết bị bao gồm: toàn bộ các loại vật liệu tiêu hao cần thiết (kể cả hao hụt trong phạm vi nơi sản xuất) để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (1 tấn sản phẩm tinh), và các chi phí liên quan đến xếp dỡ, vận chuyển vật liệu và thuế nhập khẩu đối với vật liệu nhập khẩu (theo thuế suất hiện hành quy định cho từng loại vật liệu). Hao phí vật liệu cho chế tạo được bóc tách từ hồ sơ thiết kế chế tạo và cấu thành nên sản phẩm (khối lượng tinh) để lắp đặt trong công trình. Chi phí các vật liệu khác trong định mức được tính bằng 5% so với chi phí vật liệu chính.

Vật liệu không bao gồm trong đơn giá chế tạo: Vật liệu tổ hợp thiết bị tại công trường, vật liệu biện pháp để kê chèn trong quá trình vận chuyển từ xưởng sản xuất đến chân công trình, lắp đặt thiết bị tại công trường; Vật liệu bôi trơn, năng lượng phục vụ lắp đặt tại công trường, vận hành khi chạy thử máy (không tải và có tải theo quy định); Vật liệu dùng để liên kết các thành phần của thiết bị hoặc các công việc có yêu cầu kỹ thuật riêng.

b. Chi phí nhân công

Là chi phí lương và các khoản phụ cấp theo lương theo quy định của công nhân trực tiếp thực hiện để hoàn thành chế tạo một đơn vị sản phẩm.

Chi phí nhân công được tính theo mức lương tối thiểu 450.000 đồng/tháng với bảng thang lương 7 bậc và được thay đổi hệ số lương phù hợp với Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản. Các phụ cấp bao gồm trong đơn giá này là:

- Phụ cấp theo lương tối thiểu: phụ cấp lưu động 0,2.
- Phụ cấp theo lương cấp bậc gồm: phụ cấp không ổn định sản xuất 0,1; lương phụ: 0,12; các chi phí có thể khoán: 0,04.

c. Chi phí máy thi công

Là chi phí máy thi công cần thiết sử dụng để hoàn thành chế tạo một đơn vị sản phẩm

Giá ca máy và thiết bị thi công được tính theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Bộ Xây dựng có hiệu chỉnh giá xăng, dầu, điện năng, lương thợ điều khiển theo mặt bằng giá quý IV năm 2006. Đối với máy uốn tôn cỡ lớn, máy tiện cắt, máy mài lỗ, máy gia công trung tâm, máy tiện CNC, lò nhiệt luyện và một số máy chưa có định mức thì lấy giá theo thực tế, sau đó áp dụng hướng dẫn tại Thông tư số 06/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Bộ Xây dựng để tính giá giờ máy, ca máy.

Một số thiết bị khác như: thiết bị gia nhiệt mỗi hàn, thiết bị khử ứng suất dư mỗi hàn ... tính vào mục máy khác bằng 1,5% giá trị các máy dùng để gia công chế tạo sản phẩm

Chi phí tư vấn công tác chế tạo TBCKTC:

Định mức tỷ lệ chi phí tư vấn chế tạo và hướng dẫn lắp đặt được tính bằng 5% của tổng giá trị chi phí chế tạo thiết bị cơ khí thủy công trong nước được chỉ định thầu của dự án (bao gồm cả thiết bị mua sẵn) và chưa bao gồm thuế VAT. Chi tiết nội dung công việc và các tỷ lệ định mức cho công tác tư vấn như sau:

a) Chi phí thiết kế chế tạo: tính bằng 4,18%. Trong đó:

- Tính toán và thiết kế bản vẽ chế tạo cấp cho nhà chế tạo tính bằng 3,8%.
- Lập bản vẽ lắp đặt và các thuyết minh lắp đặt tính bằng 0,38%

b) Giám sát tác giả trong quá trình chế tạo, lắp đặt tính bằng 0,38%

c) Cung cấp các dịch vụ hướng dẫn lắp đặt tính bằng 0,44%.

1.2. Kết cấu Đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công

Đơn giá chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công bao gồm 35 danh mục đơn giá phục vụ công tác chế tạo thiết bị cơ khí thủy công. Tập Đơn giá được kết cấu gồm 02 phần:

Phần I: Thuyết minh và quy định áp dụng

Phần II: Bảng Đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công

Phần III: Các Phụ lục.

2. Nội dung công việc và quy định áp dụng tập đơn giá:

2.1. Nội dung công việc bao gồm trong đơn giá:

- Nhận và nghiên cứu bản vẽ chế tạo
- Lập phương án công nghệ để chế tạo
- Cung ứng nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ để chế tạo một đơn vị sản phẩm theo yêu cầu của thiết kế.
- Lấy dấu, gá lắp để gia công các chi tiết theo đúng bản vẽ thiết kế, theo công nghệ chế tạo.
- Thực hiện các thao tác gia công các chi tiết theo thiết kế chế tạo, lắp ráp sản phẩm, đánh số, gắn nhãn hiệu.
- Giám sát, kiểm tra chi tiết sản phẩm, xếp đặt các chi tiết theo đúng loại, đúng nơi quy định.
- Bảo dưỡng máy móc thiết bị, thu dọn dụng cụ, nguyên vật liệu, kết thúc công việc.
- Bảo hành thiết bị theo quy định.
- Quy cách sản phẩm theo quy định.

+ Đối với đường ống áp lực:

Đơn giá đường ống đã bao gồm việc hàn tổ hợp đường ống từ hình trụ khăn thành đoạn ống theo thiết kế được duyệt.

Đối với hạng mục đặc biệt đoạn chạc 3 hoặc khuỷu cong của đường ống áp lực thì chiều dài và khối lượng quy định để tính đơn giá theo yêu cầu của thiết kế.

+ Các thiết bị khác

Theo quy định của thiết kế kỹ thuật được duyệt

2.2. Các công việc không bao gồm trong đơn giá

- Đơn giá chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công được quy định trong tập Đơn giá này chỉ bao gồm các chi phí trực tiếp, khi lập dự toán chi phí công tác chế tạo TBCKTC thì áp dụng theo Phụ lục 01 Tổng hợp tổng dự toán chi phí - kèm theo tập Đơn giá.